

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ
CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**



VIMARKO

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

(Giấy chứng nhận đăng ký mã số doanh nghiệp số: 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 31/05/2022)

Trụ sở chính: Tầng 2 nhà số 10-NV27, Khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32, Thị Trấn Trạm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 31/12/2022: 35.000.000.000 đồng

Phụ trách công bố thông tin:

Họ và tên: Phạm Thị Thùy Trang

Chức vụ: Nhân viên hành chính

Điện thoại: 036.246.2866

Hà Nội, tháng 6/2023

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG	3
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	3
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	9
4. Cơ cấu cổ đông	15
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Công ty, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty, những công ty mà Công ty đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	17
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty	17
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất	33
8. Vị thế của Công ty trong ngành	34
9. Chính sách đối với người lao động	38
10. Chính sách cổ tức	39
11. Tình hình hoạt động tài chính	40
12. Tài sản	46
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	47
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty	48
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	48
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	49
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	50
1. Hội đồng quản trị	50
2. Ban kiểm soát	58
3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý	63
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	64
5. Thống kê giao dịch giữa Công ty và người có liên quan theo quy định	65
III. PHỤ LỤC	65

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH, BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Thông tin về các địa điểm kinh doanh của Công ty	6
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/01/2023	16
Bảng 3: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	16
Bảng 4: Số liệu về bức xạ mặt trời tại Việt Nam.....	18
Bảng 5: Thông tin về các dự án điện mặt trời của Công ty	21
Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu thuần của công ty các năm gần đây.....	25
Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty các năm gần đây	27
Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty các năm gần đây	28
Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	32
Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty các năm gần nhất.....	33
Bảng 11: Cơ cấu lao động của công ty hiện nay.....	38
Bảng 12: Các khoản phải nộp Nhà nước các năm gần đây	41
Bảng 13: Vay và nợ thuê tài chính của Công ty	42
Bảng 14: Tình hình các khoản phải thu của Công ty các năm gần đây	43
Bảng 15: Tình hình các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây.....	44
Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty.....	45
Bảng 17: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2022.....	46
Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty	46
Bảng 19: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.....	47
Sơ đồ 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty	6
Sơ đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	10
Sơ đồ 3: Sơ đồ hệ thống điện mặt trời mái nhà	20
Hình 1: Hình ảnh văn phòng và các địa điểm kinh doanh của Công ty	7
Hình 2: Bản đồ bức xạ mặt trời tại Việt Nam.....	19
Hình 3: Hình ảnh các dự án điện mặt trời của Công ty	23
Hình 4: Hình ảnh các sản phẩm thép hiện đang kinh doanh của Công ty	25
Biểu đồ 1: Sản lượng điện tại Tuy An- Phú Yên.....	36
Biểu đồ 2: Sản lượng điện tại Đồng Xuân- Phú Yên.....	37
Biểu đồ 3: Sản lượng điện tại Lâm Đồng	37

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty đại chúng

- ✓ Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO
- ✓ Tên tiếng Anh: VIMARKO JOINT STOCK COMPANY
- ✓ Trụ sở chính: Tầng 2 nhà số 10-NV27, Khu đô thị mới Bắc Quốc lộ 32, Thị trấn Tràm Trôi, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội
- ✓ Vốn điều lệ đăng ký: 35.000.000.000 đồng
- ✓ Vốn điều lệ thực góp: 35.000.000.000 đồng
- ✓ Website: vimarko.vn
- ✓ Người đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Văn Tuấn** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**
- ✓ Giấy chứng nhận ĐKKD: số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019, cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 31 tháng 05 năm 2022
- ✓ **Ngành nghề kinh doanh:**
 - **Sản xuất điện. Chi tiết: trù thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân (Chính);**
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt thép (Loại trừ: Kim loại quý);
 - Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa;
 - Lắp đặt hệ thống điện.
 - Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. Chi tiết: trù máy bay, khinh khí cầu;
 - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
 - Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
 - Sửa chữa máy móc thiết bị;
 - Sửa chữa thiết bị điện;

- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Xây dựng công trình cấp, thoát nước;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Phá dỡ. Chi tiết: Trừ hoạt động nổ mìn;
- Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: Trừ hoạt động nổ mìn;

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vimarko thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019 với số vốn điều lệ đăng ký là 35.000.000.000 đồng, hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực năng lượng tái tạo.

Hiện nay, phát triển nguồn năng lượng tái tạo là xu thế tất yếu của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng nằm trong danh sách các nước có tiềm năng lớn để đầu tư thêm các nguồn năng lượng tái tạo mới như điện mặt trời, điện gió, ... bên cạnh các nguồn năng lượng sẵn có như thủy điện, điện than... Đồng thời, lĩnh vực năng lượng tái tạo cũng nhận được nhiều chính sách ưu đãi đầu tư từ Nhà nước. Nhận thấy được sự cần thiết cũng như tiềm năng phát triển của lĩnh vực này, Ban lãnh đạo Công ty đã xác định đầu tư, phát triển năng lượng tái tạo, cụ thể là điện mặt trời sẽ là hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Để phục vụ cho mục tiêu, định hướng trên, ngay trong năm 2019, Công ty đã triển khai các hoạt động phân tích, khảo sát, nghiên cứu và tổ chức triển khai thực hiện đầu tư các dự án điện mặt trời áp mái tại Phú Yên, Lâm Đồng.

Cuối năm 2020, các dự án điện mặt trời áp mái của Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu và chính thức đi vào hoạt động.

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108720772 cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 31/05/2022 với số vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng.

1.3. Quá trình tăng vốn điều lệ

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Công ty Cổ phần Vimarko được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0108720772 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 02/05/2019 với số vốn điều lệ đăng ký là 35.000.000.000 đồng. Từ khi thành lập đến nay, Công ty không thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ.

Chi tiết việc góp vốn thành lập như sau:

- Vốn điều lệ đăng ký: 35.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng*).
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Số lượng cổ phần: 3.500.000 cổ phần.
- Danh sách cổ đông sáng lập:

STT	Họ tên	Số cổ phần đăng ký (cổ phần)	Giá trị cổ phần theo mệnh giá (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thanh Bình	1.750.000	17.500.000.000	50
2	Nguyễn Tuấn Anh	350.000	3.500.000.000	10
3	Nguyễn Đức Mạnh	1.400.000	14.000.000.000	40
Tổng cộng		3.500.000	35.000.000.000	100

- Tính đến ngày 25/7/2019, các cổ đông đã hoàn thành việc góp vốn nêu trên.
- Số vốn góp thành lập được sử dụng để đầu tư thực hiện các dự án điện mặt trời áp mái và bổ sung vốn lưu động của Công ty. Tính đến cuối năm 2020, toàn bộ các dự án điện đã hoàn thành, nghiệm thu và hoàn tất thủ tục đấu nối, ký hợp đồng mua bán điện với các Công ty điện lực. Hiện nay, các dự án này đang hoạt động ổn định, đem lại nguồn doanh thu đều đặn cho Công ty.

1.4. Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng

- Ngày Công ty đáp ứng điều kiện công ty đại chúng: 31/01/2023. Cụ thể, tại ngày 31/01/2023, vốn điều lệ của Công ty là 35.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba mươi lăm tỷ đồng*), tương ứng 3.500.000 cổ phần.

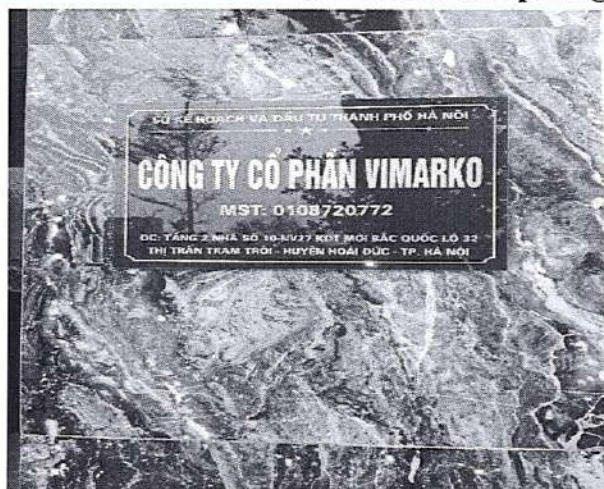
THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

	Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/02/2023.	Từ Liêm, Hà Nội.
2.	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 08/06/2021.	Xóm Xoan, thị trấn Đình Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.
3.	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 09/06/2021.	Thôn Suối Cối 1, xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.
4.	Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 09/06/2021.	Thôn Xuân Bình, xã An Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Hình 1: Hình ảnh văn phòng và các địa điểm kinh doanh của Công ty

Hình ảnh văn phòng của Công ty tại Hà Nội





01/12/2017

Hình ảnh các địa điểm kinh doanh tại Phú Yên và Lâm Đồng



Đồng Xuân



Tuy An

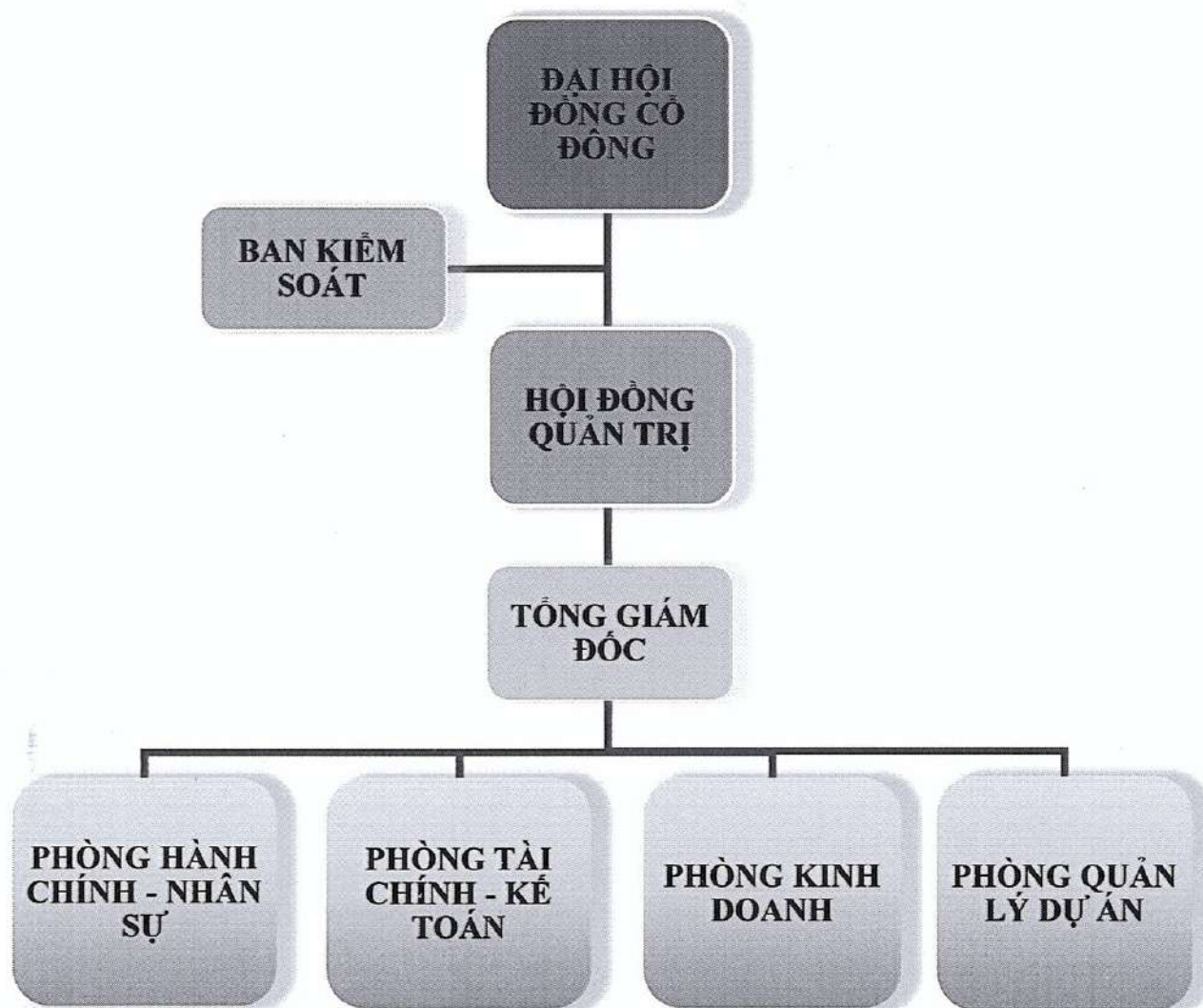


Lâm Đồng

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Sơ đồ 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Công ty Cổ phần Vimarko được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp được thông qua bởi Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của Công ty. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

❖ **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)**

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ:

- Thông qua định hướng phát triển công ty.
- Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán, quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, kiểm soát viên.
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm.
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho công ty và cổ đông công ty.
- Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty.

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm: 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 (bốn) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Hiện nay, Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 thành viên như sau:

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Việt Ánh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Đỗ Văn Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Hội đồng quản trị
4.	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên Hội đồng quản trị
5.	Bùi Thái Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị

❖ Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Vimarko bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 01 (một) Trưởng Ban Kiểm soát và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 05 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có nghĩa vụ giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh; giám sát việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát do pháp luật và Điều lệ Công ty quy định.

Hiện nay, Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 kiểm soát viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng Ban Kiểm soát
2.	Vũ Thị Linh	Thành viên Ban Kiểm soát
3.	Nguyễn Văn Vương	Thành viên Ban Kiểm soát

❖ Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm 01 người là Tổng Giám đốc với các nghĩa vụ và quyền hạn như sau:

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Nghĩa vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc như sau:

- + Trực tiếp điều hành và phân công nhiệm vụ để giải quyết các công việc hàng ngày của Công ty.
- + Quyết định kịp thời mọi vấn đề phát sinh liên quan đến công việc hàng ngày của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- + Báo cáo Hội đồng quản trị những vấn đề không thuộc thẩm quyền xử lý, đồng thời đề xuất phương án giải quyết.
- + Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao.
- + Ký các văn bản, chứng từ, các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền.
- + Quyền hạn, nhiệm vụ và thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

❖ Các phòng/ ban/ đơn vị chức năng:

– *Phòng hành chính - nhân sự:*

- + Quản trị, lưu trữ công văn, giấy tờ sổ sách hành chính và con dấu.
- + Ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý, điều hành hoạt động của công ty; quản lý, sử dụng, điều hành hệ thống mạng thông tin của công ty.
- + Tham mưu cho HĐQT và TGD xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực đồng thời nghiên cứu đề xuất chính sách về nhân sự.
- + Tham mưu, xây dựng mô hình tổ chức của công ty phù hợp với nhu cầu, giai đoạn phát triển của công ty.
- + Thực hiện công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí, sử dụng, đãi ngộ, đánh giá nhân sự.
- + Lưu, cập nhật, bảo mật hồ sơ cán bộ theo quy định.
- + Giải quyết những thắc mắc có liên quan đến việc thực hiện chế độ chính sách người lao động.
- + Hỗ trợ Bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Tổng Giám đốc và người lao động trong Công ty. Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế công ty.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

– *Phòng tài chính - kế toán:*

+ Công tác kế toán:

- Tổ chức bộ máy kế toán trong công ty.
- Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán, chế độ chứng từ kế toán, chế độ sổ kế toán, hệ thống báo cáo tài chính, báo cáo quản trị phù hợp với quy định hiện hành.
- Lập và gửi báo cáo tài chính cho đơn vị Kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo này.

+ Công tác tài chính:

- Lập kế hoạch tài chính của công ty.
- Xây dựng kế hoạch và xác định nhu cầu vốn lưu động, huy động các nguồn vốn sẵn có đảm bảo nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch tín dụng ngắn, trung và dài hạn.
- Xây dựng và trình duyệt phương án về thay đổi cơ cấu vốn, tài sản, điều hòa vốn trong công ty.

+ Công tác tín dụng:

- Xây dựng kế hoạch huy động vốn trung, dài hạn, kế hoạch tín dụng vốn lưu động dưới các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện đàm phán, dự thảo các Hợp đồng tín dụng của Công ty.

– *Phòng kinh doanh:*

+ Định hướng chiến lược kinh doanh của Công ty.

+ Xây dựng và quản lý thương hiệu của Công ty.

+ Hướng dẫn và giám sát nhân viên trong việc xây dựng mối quan hệ với đơn vị cung cấp, khách hàng.

+ Nghiên cứu và phát triển thực hiện việc tiếp cận thị trường mục tiêu và khách hàng.

+ Xây dựng các chiến lược về việc giới thiệu sản phẩm và mở rộng thị trường nhằm thu hút sự quan tâm của khách hàng.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

- + Lập kế hoạch triển khai hoạt động phát triển thị trường và việc nghiên cứu, phát triển sản phẩm.
- + Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt đẹp với khách hàng cũ và mở rộng mối quan hệ với khách hàng mới.
- + Tổ chức và vận hành công tác vận chuyển hàng hóa cho khách hàng.
- + Định kỳ, đối chiếu công nợ với Phòng Kế toán và khách hàng, chịu trách nhiệm thu hồi công nợ và quản lý công nợ của Công ty.
- + Trực tiếp giải quyết công tác khiếu nại, khiếu kiện về chất lượng hàng hóa của khách hàng.
- + Chịu trách nhiệm trước ban Tổng Giám đốc về tất cả các hoạt động phát triển kinh doanh của doanh nghiệp theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ đã được giao.
- ***Phòng quản lý dự án:***
 - + Tìm hiểu, nghiên cứu, khảo sát và xin chủ trương thực hiện các dự án.
 - + Hợp tác phát triển dự án, tư vấn quản lý dự án.
 - + Soạn thảo hợp đồng, phụ lục hợp đồng và theo dõi tình trạng thực hiện hợp đồng phụ trách.
 - + Thường xuyên cập nhật các chế độ, chính sách, các quy định của pháp luật liên quan đến việc triển khai thực hiện các dự án của Công ty để tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác triển khai, phát triển dự án.
 - + Lập dự án, quản lý và điều hành các dự án đầu tư từ khi dự án được hình thành đến khi dự án được bàn giao khai thác.
 - + Thực hiện các công việc có liên quan đến chức năng nhiệm vụ của bộ phận theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

4. Cơ cấu cổ đông

6.1.1. Hoạt động đầu tư thực hiện các dự án điện mặt trời mái nhà

❖ Năng lượng tái tạo và tiềm năng phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam

Năng lượng tái tạo hay năng lượng sạch hoàn toàn được tạo ra từ các nguồn hình thành liên tục, có thể coi là vô hạn như gió, mưa, ánh sáng mặt trời, sóng biển, thủy triều,... Hiện nay năng lượng sạch hoàn toàn đang nhanh chóng lan rộng ở cả quy mô lớn và nhỏ, dần thay thế cho các nguồn nguyên liệu truyền thống trong 4 lĩnh vực quan trọng: nhiên liệu động cơ, làm mát, phát điện và hệ thống điện độc lập nông thôn. Ở Việt Nam hiện nay, phát triển nhanh nhất và hiệu quả nhất phải nhắc đến việc sử dụng năng lượng mặt trời. Có nhiều cách để khai thác năng lượng mặt trời nhờ sử dụng những công nghệ hiện đại như: sưởi ấm, năng lượng mặt trời tập trung (CSP), kiến trúc năng lượng mặt trời, quang điện, quang điện bộ tập trung (CPV) và quang hợp nhân tạo. Ngày nay, con người còn sử dụng nguồn năng lượng tái tạo này theo nhiều cách khác nhau như tạo ra điện cung cấp cho thiết bị điện, làm nước nóng,... để phục vụ nhu cầu trong cuộc sống.

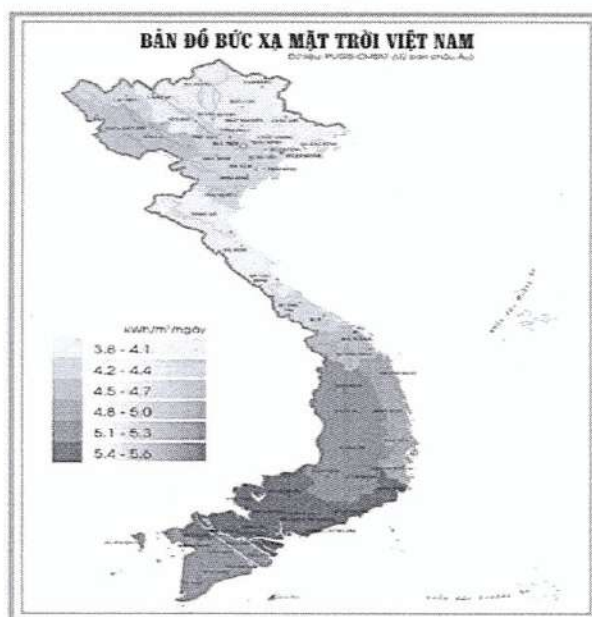
Theo bản đồ tiềm năng điện mặt trời do Ngân hàng Thế giới WB cung cấp thông tin cho các nhà hoạch định chính sách và nhà đầu tư, tài nguyên điện mặt trời của Việt Nam khá dồi dào với nguồn bức xạ nhiệt khoảng 2,056 kW/m²/năm và kéo dài từ các tỉnh miền Trung đến khu vực đồng bằng Sông Cửu Long. Điều này cho thấy tiềm năng phát triển của lĩnh vực điện mặt trời tại các tỉnh miền Trung và miền Nam rất lớn.

Bảng 4: Số liệu về bức xạ mặt trời tại Việt Nam

Vùng	Số giờ nắng trong năm	Cường độ bức xạ mặt trời (kWh/m ² , ngày)	Ứng dụng năng lượng mặt trời
Đông Bắc	1.600 - 1.750	3,3 - 4,1	Trung bình
Tây Bắc	1.750 - 1.800	4,1 - 4,9	Trung bình
Bắc Trung Bộ	1.700 - 2.000	4,6 - 5,2	Tốt
Tây Nguyên và Nam Trung Bộ	2.000 - 2.600	4,9 - 5,7	Rất tốt
Nam Bộ	2.200 - 2.500	4,3 - 4,9	Tốt

Trung bình cả nước	1.700 - 2.500	4,6	Tốt
--------------------	---------------	-----	-----

Hình 2: Bản đồ bức xạ mặt trời tại Việt Nam



(Nguồn: <https://solarpower.vn/cuong-do-buc-xa-nang-luong-mat-troi-tai-cac-khu-vuc-viet-nam/>)

Bên cạnh các điều kiện thuận lợi từ tự nhiên mang lại, chính phủ Việt Nam cũng đưa ra nhiều ưu đãi từ chính sách vĩ mô. Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo cho giai đoạn 2015-2030, xét đến 2050 được Chính phủ phê duyệt vào tháng 09/2015 đã được đưa ra các mục tiêu cụ thể, theo đó lượng điện năng sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo sẽ tăng từ mức 58 tỷ kWh năm 2015 lên 101 tỷ kWh năm 2020; 186 tỷ kWh năm 2030 và đạt 452 tỷ kWh năm 2050. Về mặt tương đối, tỷ trọng điện năng sản xuất từ các nguồn năng lượng tái tạo sẽ tăng từ 35% năm 2015 lên mức 38% năm 2020 và 43% năm 2050. Để tạo động lực và khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo, trong đó có điện mặt trời, Chính phủ đã có nhiều chính sách thông thoáng, tạo thuận lợi cho phát triển điện mặt trời. Cụ thể như Quyết định số 02/2019/QĐ-TTg nêu rõ, các dự án trên mái nhà được thực hiện cơ chế mua bán điện theo chiều giao và chiều nhận riêng biệt của công tơ điện đo đếm 2 chiều, đã tạo ra hành lang pháp lý rõ ràng, chặt chẽ cho 2 bên mua và bán điện mặt trời áp mái (ĐMTAM), đồng thời tạo động lực khuyến khích người dân, doanh nghiệp tích cực đầu tư vào các dự án ĐMTAM. Hay quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam, trong đó có các điều khoản quy định về

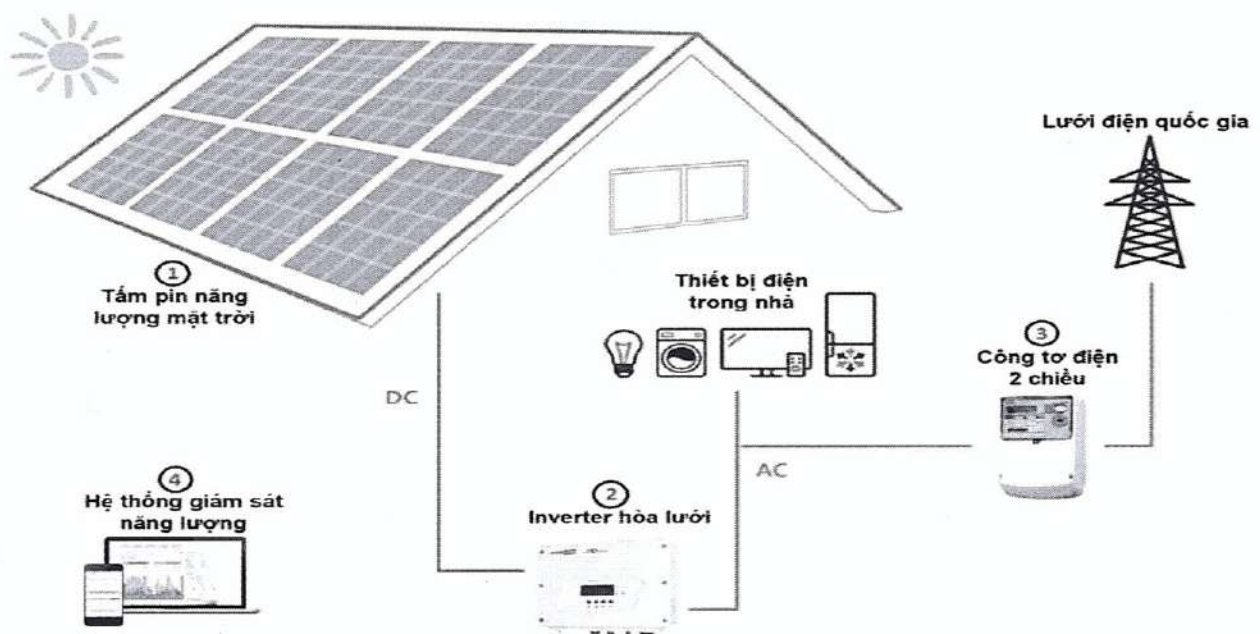
THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

mức giá mua điện được tính bằng UScents/kWh nhân với tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam và đô la Mỹ, mức giá này cố định trong vòng 20 năm kể từ ngày dự án đưa vào vận hành. Đây là một trong các chính sách thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của điện mặt trời trong năm 2020.

❖ Kết cấu và nguyên lý hoạt động của hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà

Hệ thống điện mặt trời là quá trình chuyển đổi quang năng của mặt trời thành điện năng thông qua hệ thống các tấm pin năng lượng mặt trời (hay còn gọi là tế bào quang điện, Solar Panel, Solar cell modules hay photovoltaic modules), cơ chế hoạt động của pin mặt trời là dựa trên hiệu ứng quang điện trong vật lý học. Sau đó, bộ biến tần biến đổi dòng điện một chiều từ pin mặt trời thành dòng điện xoay chiều. Dòng điện này thích ứng với tất cả các thiết bị sử dụng điện từ tải tiêu thụ.

Sơ đồ 3: Sơ đồ hệ thống điện mặt trời mái nhà



1. Tấm pin năng lượng mặt trời:
Hấp thụ bức xạ mặt trời chuyển đổi thành năng lượng điện một chiều DC.

2. Inverter hòa lưới:
Chuyển đổi dòng điện một chiều DC thành dòng điện xoay chiều AC hòa chung hệ thống điện trong nhà cung cấp điện cho các thiết bị điện trong nhà.

3. Công tơ điện 2 chiều:
Ghi nhận sản lượng điện năng lượng mặt trời bán lên lưới khi các thiết bị trong nhà không sử dụng hết.

4. Hệ thống giám sát năng lượng:
Giám sát và lưu trữ thông số hoạt động hệ thống điện mặt trời. Giúp người sử dụng theo dõi công suất và năng lượng hệ thống tạo ra.

(Nguồn: Tổng hợp)

❖ Thông tin về các dự án điện mặt trời áp mái của Công ty

Với các chính sách nhất quán và cơ chế hỗ trợ cụ thể, nhiều ưu đãi, hiện nay Việt Nam

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

đang thu hút một “làn sóng” đầu tư của các nhà đầu tư trong nước và quốc tế vào lĩnh vực phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam nói chung và điện mặt trời nói riêng. Không nằm ngoài thời cuộc, từ năm 2019, Công ty Cổ phần Vimarko đã từng bước thực hiện triển khai, nghiên cứu, khảo sát để đưa ra quyết định đầu tư phát triển điện mặt trời áp mái tại các địa phương là Phú Yên và Lâm Đồng. Các địa phương này thuộc khu vực Tây Nguyên và Nam Trung Bộ, nơi có số giờ nắng trong năm và cường độ bức xạ mặt trời lớn nhất cả nước, mặt trời chiếu gần như quanh năm, kể cả vào mùa mưa. Số giờ nắng trong năm trung bình tại các địa phương này dao động từ 2.000 - 2.600 giờ/năm, cường độ bức xạ mặt trời từ 4,9 - 5,7 kWh/m²/ngày. Do đó, đây được đánh giá là các khu vực có tiềm năng lớn để phát triển điện mặt trời.

Các dự án điện mặt trời của Công ty được đầu tư theo hình thức EPC và tổng thầu thực hiện là các nhà thầu uy tín trong lĩnh vực tư vấn, thiết kế, cung cấp, thi công và lắp đặt trọn gói các dự án điện mặt trời. Tính đến cuối năm 2020, các dự án điện mặt trời mái nhà của Công ty đã hoàn thành, nghiệm thu và đi vào hoạt động, chính thức đem lại doanh thu cho Công ty trong năm 2021. Giá bán điện được hưởng mức giá theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam. Cụ thể, biểu giá mua điện (chưa bao gồm thuế GTGT) đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà là 8,38 UScent/kWh, tỷ giá áp dụng là tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đồng đô la Mỹ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố và ngày cuối cùng của năm trước để tính tiền điện thanh toán cho năm tiếp theo và được áp dụng 20 năm kể từ ngày đưa vào vận hành phát điện. Đơn giá (chưa bao gồm VAT) của năm 2022 là 1.939 đồng/kWh.

Bảng 5: Thông tin về các dự án điện mặt trời của Công ty

STT	Thông tin	Dự án điện mặt trời tại Phú Yên		Dự án điện mặt trời tại Lâm Đồng
1.	Vị trí	Xã An Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.	Thôn Suối Cối 1, Xã Xuân Quang 1, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.	Thị trấn Đinh Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Thông tin	Dự án điện mặt trời tại Phú Yên		Dự án điện mặt trời tại Lâm Đồng
2.	Thỏa thuận đấu nối	Số 2674/PYPC-KD+KT	Số 5138/PYPC- KD+KT	Số 4498/BTT-PCLĐ
3.	Vị trí đấu nối	- Điểm đầu: Tại trụ 1/169/474/TA nhánh rẽ đường dây 22kV xây dựng mới của CTCP Falcon Holdings Việt Nam. - Điểm cuối: Tại TBA 1.250kVA- 22/0,4kV xây dựng mới.	- Điểm đầu: Tại vị trí cột 176/472/TCĐX đến cột 12/179/472/TCĐX NR TBA T.212 Lộn Hiệu và từ cột 1/12/176/472/TCĐX nhánh rẽ ĐZ 22kV xây dựng mới của Công ty TNHH điện áp mái Việt Nam. - Điểm cuối: Tại TBA 1.250kVA- 22/0,4kV xây dựng mới.	Trụ số 475/22/05 thuộc trạm biến áp chuyên dùng của CTCP Vimarko công suất 1000kVA, tuyến 475 trạm 110kV Lâm Hà.
4.	Điện áp đấu nối	22kV		
5.	Năm vận hành	2020		
6.	Công suất	997 kWp	997 kWp	980 kWp
7.	Công nghệ	- Tấm pin năng lượng mặt trời Monocrystalline đơn tinh thể, thương hiệu JA Solar (Trung Quốc), công suất	- Tấm pin năng lượng mặt trời Monocrystalline đơn tinh thể, thương hiệu JA Solar (Trung Quốc), công suất 415Wp/tấm.	- Tấm pin năng lượng mặt trời Monocrystalline đơn tinh thể, thương hiệu AE Solar (Đức), công suất

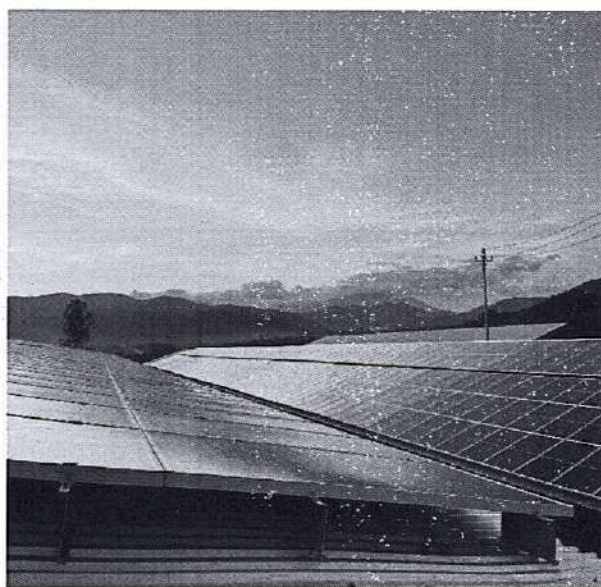
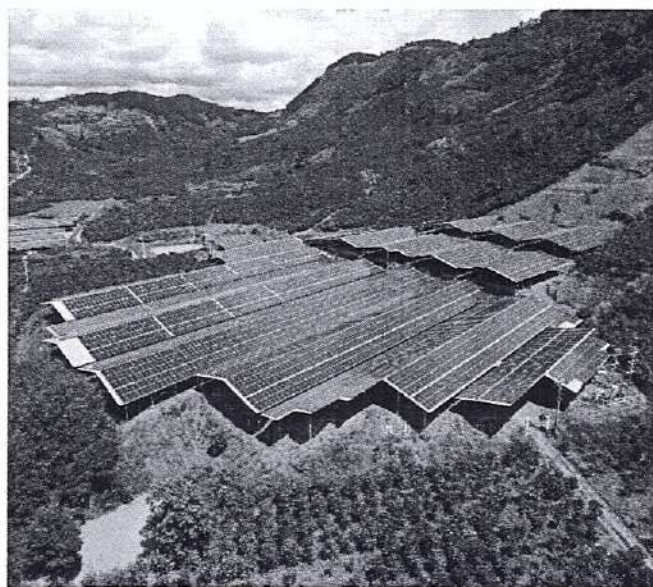
11/21/2021 10:00 AM

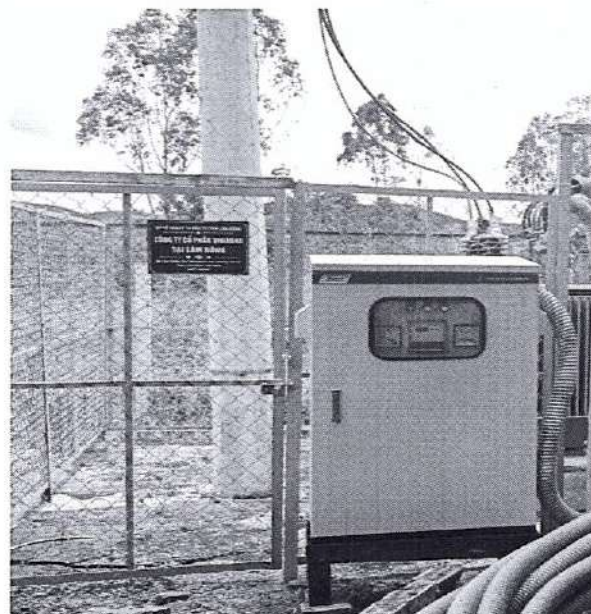
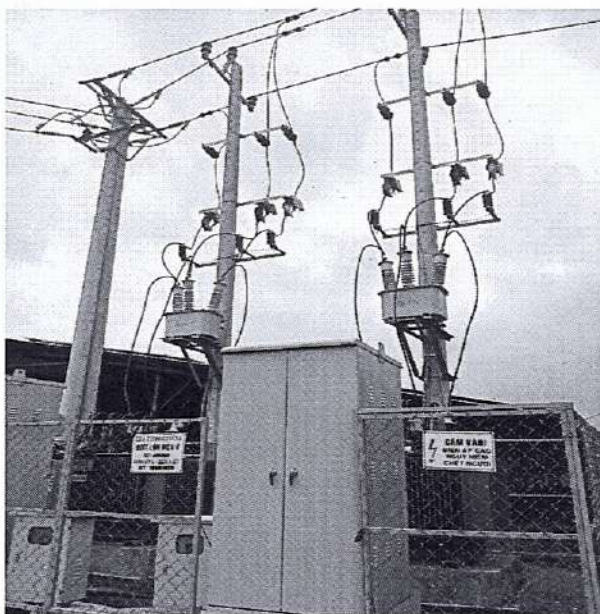
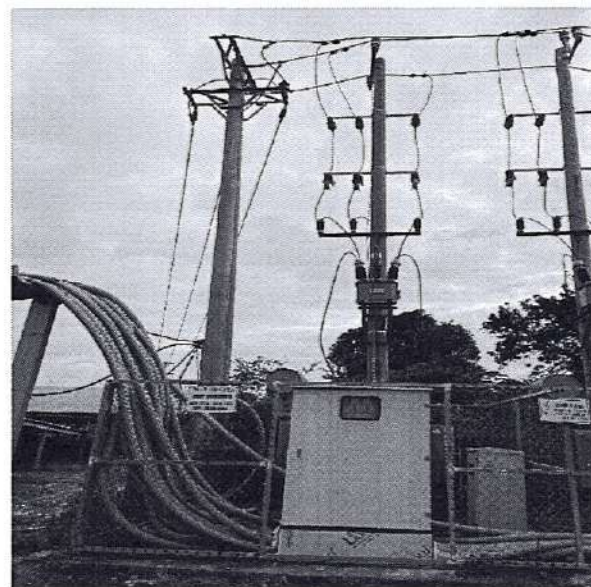
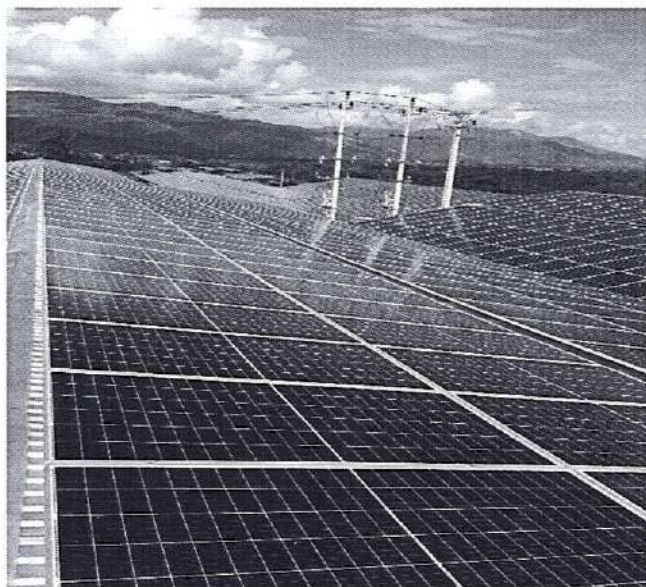
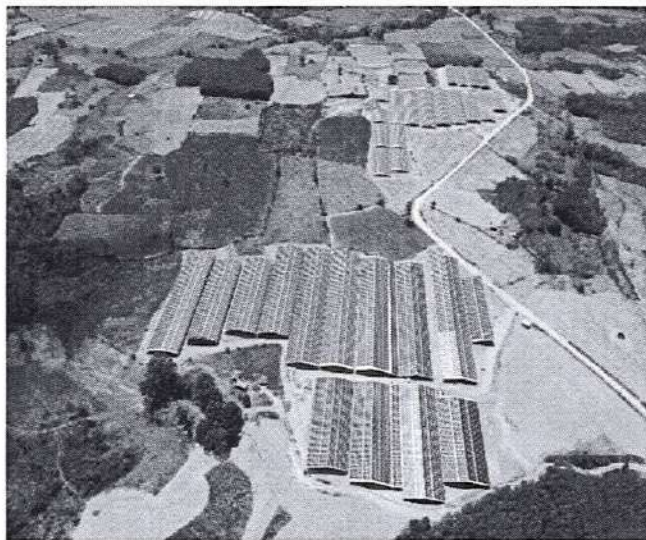
THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Thông tin	Dự án điện mặt trời tại Phú Yên		Dự án điện mặt trời tại Lâm Đồng
		415Wp/tấm. - Bộ biến tần (Inverter) thương hiệu Solis, (Trung Quốc), công suất 110kW/bộ.	- Bộ biến tần (Inverter) thương hiệu Solis, (Trung Quốc), công suất 110kW/bộ.	400Wp/tấm. - Bộ biến tần (Inverter) thương hiệu Huawei, công suất 100kW/bộ.
8.	Sản lượng (năm 2022)	1.359.831 kWh	1.405.763 kWh	1.390.346 kWh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Hình 3: Hình ảnh các dự án điện mặt trời của Công ty





(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

10
3
H
1

❖ Hoạt động kinh doanh thương mại thép và máy móc thiết bị

Bên cạnh hoạt động chính trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, Công ty còn hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh thương mại thép và máy móc, thiết bị, trong đó tập trung chủ yếu là các sản phẩm thép xây dựng như thép mạ màu, thép không gỉ dạng tấm và dạng cuộn. Các sản phẩm này được dùng trong nhiều lĩnh vực như xây dựng công nghiệp, dân dụng, cơ khí chế tạo máy, công cụ, dụng cụ, kết cấu nhà xưởng và nhiều công dụng khác.

Hình 4: Hình ảnh các sản phẩm thép hiện đang kinh doanh của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Hoạt động kinh doanh thương mại thép của Công ty chỉ diễn ra tại phạm vi trong nước, không có hoạt động xuất nhập khẩu thép. Các sản phẩm thép được nhập mua từ các đơn vị sản xuất, cung ứng trong nước và xuất bán trực tiếp cho các khách hàng không qua đại lý. Địa bàn hoạt động kinh doanh tập trung chủ yếu tại khu vực Hà Nội và một số tỉnh lân cận trong khu vực miền Bắc.

6.2. Doanh thu, lợi nhuận qua các năm

Bảng 6: Cơ cấu Doanh thu thuần của công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	57.175.731.744	100,00%	32.700.276.439	100,00%
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.760.021.256	87,03%	24.489.610.024	74,89%
- Doanh thu bán điện mặt trời áp mái	7.415.710.488	12,97%	8.210.666.415	25,11%
Tổng cộng	57.175.731.744	100,00%	32.700.276.439	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Hiện nay, doanh thu của Công ty đến từ 2 hoạt động chính là kinh doanh thương mại (sản phẩm chủ yếu là thép xây dựng) và đầu tư khai thác các dự án điện mặt trời áp mái. Giá trị doanh thu thuần năm 2022 là 32,7 tỷ đồng giảm 43% so với năm 2021. Trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 24,49 tỷ đồng và doanh thu bán điện mặt trời áp mái là 8,21 tỷ đồng. Tuy doanh thu thuần từ hoạt động đầu tư điện mặt trời áp mái chiếm chưa đến 30% tổng doanh thu thuần nhưng đây lại là hoạt động có biên lợi nhuận tương đối lớn (trên 70%) và là hoạt động đem lại lợi nhuận gộp chính cho Công ty.

Năm 2022 là năm của những khủng hoảng kép như khủng hoảng tiền tệ, chiến tranh Nga-Ukraine hay lệnh phong tỏa do Covid 19 của Trung Quốc... đã tác động đến nhiều mặt của xã hội, gây ảnh hưởng và thiệt hại nặng nề lên nền kinh tế toàn cầu. Ngành thép là một trong những ngành chịu ảnh hưởng nặng nề từ những “con áp thấp” này và hình thành “con bão ngành thép” năm 2022 khiến cho hàng loạt các nhà máy phải liên tiếp lên kế hoạch giãn hoặc ngừng sản xuất trong nửa cuối năm, giá các mặt hàng trên thị trường liên tục bị điều chỉnh...Không phải trường hợp ngoại lệ, hoạt động kinh doanh thương mại thép của Công ty cũng phải hứng chịu những hậu quả nhất định trong “con bão ngành thép”. Năm 2022 doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty chỉ đạt 24,49 tỷ đồng, giảm khoảng 51% so với năm 2021 với mức giảm khoảng 25,2 tỷ đồng. Tỷ trọng doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ trong tổng doanh thu thuần tương đối cao, luôn chiếm 70-70% nên đây cũng là nguyên nhân chính khiến tổng doanh thu thuần năm 2022 giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Đối với hoạt động đầu tư khai thác các dự án điện mặt trời áp mái, năm 2022 các dự án điện của Công ty đều đã đi vào hoạt động ổn định. Bên cạnh đó, Công ty cũng thường xuyên

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì để tối đa công suất của dự án. Do đó, doanh thu từ hoạt động này năm 2022 có xu hướng tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể, doanh thu thuần từ bán điện áp mái năm 2022 tăng 11% so với cùng kỳ năm trước, đạt 8,21 tỷ đồng. Đồng thời, tỷ trọng cũng tăng từ 12,97% năm 2021 lên 25,11% năm 2022.

Bảng 7: Cơ cấu lợi nhuận gộp của công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.329.804.130	11,07%	6.707.313.153	20,51%
- Lợi nhuận từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.067.561.013	1,87%	936.438.250	2,86%
- Lợi nhuận từ bán điện mặt trời áp mái	5.262.243.117	9,20%	5.770.874.903	17,65%
Tổng cộng	6.329.804.130	11,07%	6.707.313.153	20,51%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Năm 2022, lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 6,7 tỷ đồng, chiếm 20,51% trên doanh thu thuần. Do đặc thù của hoạt động đầu tư điện mặt trời áp mái là biên lợi nhuận tương đối lớn và ổn định qua các năm nên trong cả 2 năm 2021 và 2022, lợi nhuận gộp từ bán điện mặt trời áp mái luôn đạt trên 5 tỷ đồng, chiếm trên 80% tổng lợi nhuận gộp. Cùng với sự gia tăng của doanh thu thuần, lợi nhuận gộp từ bán điện mặt trời năm 2022 đạt 5,77 tỷ đồng, tăng hơn 500 triệu đồng so với cùng kỳ 2021. Lợi nhuận gộp từ bán điện mặt trời tăng đã kéo theo tổng lợi nhuận gộp năm 2022 tăng hơn 300 triệu so với cùng kỳ năm 2021, tương ứng với tốc độ tăng khoảng 5,96%.

6.3. Nguyên vật liệu

Nguồn nguyên liệu phục vụ cho hoạt động tại các dự án điện của Công ty là tài nguyên năng lượng mặt trời. Đây là nguồn nguyên liệu có thể tái tạo và được xem là một trong các

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

nguồn tài nguyên thiên nhiên vô giá, nếu như tận dụng đúng cách, hợp lý thì sẽ mang đến nhiều lợi ích không chỉ cho Công ty mà còn cho toàn xã hội và từ đó xây dựng sự bền vững của cộng đồng. Đặc biệt, trong số các nguồn năng lượng tái tạo thì năng lượng mặt trời được xem như nguồn năng lượng vô tận. Hiện nay, các dự án của Công ty được triển khai tại Phú Yên và Lâm Đồng – các địa phương có số giờ nắng trung bình trong năm lớn nhất cả nước nên nguồn nguyên liệu để phục vụ cho các dự án điện mặt trời được đánh giá tương đối dồi dào và ổn định. Bên cạnh đó, để đảm bảo tính ổn định của hệ thống điện mặt trời mái nhà cũng như giảm thiểu tối đa thời gian ngưng hoạt động do sửa chữa, bảo trì, hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty luôn sử dụng các sản phẩm chính hãng từ các thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực năng lượng mặt trời như Tấm pin năng lượng mặt trời JA Solar, Inverter Solis (thương hiệu biến tần số 2 của Trung Quốc), tấm pin năng lượng mặt trời AE Solar (thương hiệu Đức)....

Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, Công ty luôn chú trọng đến khâu kiểm tra chất lượng đầu vào đảm bảo cho tất cả các sản phẩm khi bàn giao tới khách hàng luôn đạt chất lượng theo như đã ký kết trong hợp đồng. Đồng thời công ty luôn tìm kiếm các nhà cung cấp chất lượng cao, uy tín và duy trì mối quan hệ hợp tác lâu dài. Tất cả những thiết bị, vật tư của công ty luôn đạt chuẩn về chất lượng, ổn định trong giá thành.

6.4. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí hoạt động kinh doanh là vấn đề các doanh nghiệp cần phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Cơ cấu chi phí kinh doanh của Công ty các năm gần đây như sau:

Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng /DTT
Giá vốn hàng bán	50.845.927.614	88,93%	25.992.963.286	79,49%
Chi phí tài chính	3.035.838.351	5,31%	2.918.534.996	8,93%

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Chi phí bán hàng	648.442.086	1,13%	331.250.609	1,01%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	314.603.018	0,55%	565.771.865	1,73%
Tổng cộng chi phí HĐ sản xuất KD	54.844.811.069	95,92%	29.808.520.756	91,16%
Doanh thu thuần	57.175.731.744	100,00%	32.700.276.439	100,00%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Giá vốn hàng bán là khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với sự sụt giảm của doanh thu thuần, giá vốn hàng bán cũng giảm đáng kể từ 50,85 tỷ đồng năm 2021 xuống còn 25,99 tỷ đồng năm 2022, tương ứng với tốc độ giảm khoảng 48,88%. Tỷ trọng giá vốn hàng bán/doanh thu thuần giảm từ 88,93% năm 2021 xuống còn 79,49% năm 2022.

Chiếm tỷ trọng lớn thứ hai trong tổng chi phí là chi phí tài chính, cụ thể là chi phí lãi vay. Năm 2022, chi phí lãi vay giảm nhẹ còn 2,92 tỷ đồng, giúp giảm áp lực tài chính cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Toàn bộ chi phí lãi vay là tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Hà Tây để phục vụ đầu tư các dự án điện mặt trời của Công ty. Nguồn tiền thanh toán cho các khoản chi phí này đến từ doanh thu bán điện mặt trời áp mái.

Chi phí bán hàng giảm đáng kể từ hơn 648,44 triệu đồng xuống còn 331,25 triệu đồng, tốc độ giảm khoảng 48,92%. Bên cạnh những khó khăn của ngành thép thì trong năm 2022, Công ty cũng phải đối mặt với những khó khăn chung trong cộng đồng doanh nghiệp như thiếu hụt vốn, hệ lụy từ diễn biến thị trường lãi suất tăng, tín dụng cửa hẹp, Hàng loạt các doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, cắt giảm nhân sự hay cho người lao động nghỉ tết sớm, thậm chí một số doanh nghiệp đã phải đóng cửa, rút lui khỏi thị trường. Để vượt qua những khó khăn kể trên, ban lãnh đạo Công ty đã kịp thời áp dụng các biện pháp cắt giảm chi phí nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí ở mức tối đa mà không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh. Đây là nguyên nhân chính khiến chi phí bán hàng năm 2022 giảm so với cùng kỳ năm 2021.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 tăng hơn 200 triệu so với cùng kỳ năm 2021, trong đó chủ yếu do sự gia tăng của các khoản công tác phí, phục vụ hoạt động quản lý, kiểm

tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và bất thường tại các dự án điện mặt trời của Công ty.

6.5. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

❖ Đối với hoạt động đầu tư dự án điện mặt trời

Hệ thống điện mặt trời của Công ty được trang bị thiết bị bảo vệ đảm bảo đầy đủ các yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi tại Thông tư số 30/2019/TT-BTC như:

- Tự ngắt kết nối với lưới điện phân phối khi xảy ra sự cố nội bộ hệ thống điện mặt trời;
- Tự ngắt kết nối khi xảy ra sự cố từ lưới điện phân phối và không phát điện lên lưới khi lưới điện phân phối đang mất điện;
- Không tự động kết nối lại lưới điện khi chưa đảm bảo các điều kiện sau: Tần số của lưới điện duy trì trong dải từ 48Hz đến 51Hz trong thời gian tối thiểu 60 giây; Điện áp tất cả các pha tại điểm đấu nối duy trì trong dải từ 85% đến 110% điện áp định mức trong thời gian tối thiểu 60 giây.

Hệ thống AC và hệ thống DC cũng được trang bị các thiết bị chống sét lan truyền như chống sét van, thiết bị cắt sét,... được bố trí tại hộp đấu nối AC và DC để chống quá điện áp lan truyền trên đường dây do sét hoặc do quá điện áp nội bộ sinh ra trong hệ thống điện.

Bên cạnh đó, Công ty cũng đã ký kết các hợp đồng về việc kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ với các Công ty Điện lực, đảm bảo công tác kiểm tra đường dây và trạm biến áp tại các dự án luôn được thực hiện thường xuyên, kịp thời, đảm bảo an toàn cũng như hiệu quả của dự án.

❖ Đối với hoạt động kinh doanh thương mại

Hoạt động theo phương châm: Chất lượng là sự sống còn của doanh nghiệp, vì thế Công ty luôn đặt khâu kiểm soát chất lượng lên hàng đầu nhằm giảm thiểu những sai hỏng và đáp ứng tối đa những nhu cầu của khách hàng. Trong mỗi đợt nhập hàng mới, Công ty luôn tiến hành kiểm soát, đảm bảo các sản phẩm được bảo quản đúng cách, đúng quy định. Tất cả những vấn đề phát sinh về nguồn cung đầu vào, được tổng hợp lại để phản hồi với nhà cung cấp, từ đó có cơ sở lựa chọn những nhà cung cấp đảm bảo chất lượng, đáp ứng được yêu cầu. Trong quá trình chờ xuất bán, Công ty luôn thực hiện kiểm tra các thiết bị, vật tư định kỳ còn tồn tại kho để có thể sẵn sàng xuất bán cho khách hàng bất cứ lúc nào. Những sản phẩm lỗi

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

được phân loại, xử lý theo quy định. Tất cả các thiết bị, vật tư đều được thống kê báo cáo chi tiết và chính xác. Hàng tháng, Công ty sẽ tổ chức buổi họp chất lượng để đưa ra những giải pháp bảo quản tối ưu và duy trì chất lượng ổn định.

6.6. Hoạt động marketing

Công ty tập trung thực hiện quảng bá thương hiệu thông qua website nhằm khẳng định vị thế, hình ảnh và sản phẩm của Công ty đối với khách hàng, không ngừng củng cố thương hiệu nhằm đưa Vimarko trở thành một doanh nghiệp uy tín, chuyên nghiệp và chất lượng. Bên cạnh đó Công ty cũng chú trọng đến việc áp dụng chiến lược marketing cho từng thị trường, từng khu vực bằng việc đưa ra các chính sách củng cố thị trường hiện tại, phát triển mở rộng thị trường mới để xác định đối thủ cạnh tranh và thị phần cung cấp.

Đồng thời, với hoạt động kinh doanh, Công ty luôn đảm bảo thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng, nhằm củng cố, duy trì mối quan hệ với những khách hàng lâu năm, truyền thống.

6.7. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Từ khi thành lập cho đến nay, logo của Công ty được sử dụng thống nhất như sau:



Logo của Công ty Cổ phần Vimarko được lấy cảm hứng từ những tấm pin mặt trời được tạo hình chữ V (Vimarko). Biểu tượng được thiết kế dựa trên niềm cảm hứng về sự nỗ lực, vươn lên không mệt mỏi của doanh nghiệp trong thời kỳ xây dựng và đổi mới phát triển. Những tấm pin hướng về phía mặt trời cũng thể hiện khát vọng vươn tới đỉnh cao.

Logo được thiết kế với sắc màu xanh dương, đây là màu biểu tượng của sự nhiệt huyết, sự say mê và sáng tạo. Đồng thời, đây còn là màu chủ đạo của những tấm pin năng lượng mặt trời, là bầu trời xanh rộng lớn. Tất cả những yếu tố này đều rất quan trọng đối với mỗi dự án điện mặt trời của Công ty, khát khao đem lại giá trị xanh cho cộng đồng. Có thể thấy, Công

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

ty Cổ phần Vimarko đã đặt toàn bộ tâm huyết của mình trong mọi công việc, trong mọi dự án.

6.8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết***Đơn vị tính: triệu đồng*

ST T	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Hợp đồng đầu vào					
1	10.03/2022/HĐK T/IDMEA-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa công nghiệp	03/05/2022	Thép	3.084	Tháng 05/2022
2	03.11/2022/ID-VMK	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa công nghiệp	03/11/2022	Thép	2.637	Tháng 11/2022
3	2911/2022/HĐK T/IDMEA-VIMARKO	Công ty TNHH Cơ khí và Tự động hóa công nghiệp	29/11/2022	Tấm tôn	3.938	Tháng 12/2022
II	Hợp đồng đầu ra					
1	0097/2020	Công ty Điện lực Lâm Đồng	24/12/2020	Sản lượng điện năng	2.675	2022

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

ST T	Số hợp đồng	Đối tác	Ngày ký	Sản phẩm, dịch vụ cung cấp	Giá trị/ Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện
2	39/2020/ĐLĐX	Công ty Điện lực Đồng Xuân	26/12/2020	Sản lượng điện năng	2.751	2022
3	434/2020/ĐLTA	Công ty Điện lực Tuy An	22/12/2020	Sản lượng điện năng	2.681	2022
4	25.10/2022/HĐK T/VMK-OPMEC	Công ty TNHH Opmec	25/10/2022	Thép	3.085	Tháng 10/2022
5	19102022/HĐKT /VIMARKO- SACONS	Công ty Cổ phần Sacons	30/11/2022	Tấm tôn	4.062	Tháng 12/2022

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm gần nhất và trong kỳ gần nhất

Bảng 10: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty các năm gần nhất

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	65.641.367.083	78.905.883.097
2	Vốn chủ sở hữu	36.091.928.798	38.981.694.974
3	Doanh thu thuần	57.175.731.744	32.700.276.439
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.331.102.613	2.892.000.258

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

5	Lợi nhuận khác	(1.135.170)	(2.234.082)
6	Lợi nhuận trước thuế	2.329.967.443	2.889.766.176
7	Lợi nhuận sau thuế	2.329.967.443	2.889.766.176

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 nhìn chung đều tăng trưởng so với năm 2021. Tổng giá trị tài sản cuối năm 2022 đạt 78,9 tỷ đồng, tăng hơn 20% so với 2021. Về kết quả kinh doanh, tuy chịu ảnh hưởng bởi những biến động của thị trường khiến doanh thu thuần giảm nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2022 vẫn tăng trưởng, đạt 2,89 tỷ đồng, tăng hơn 500 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2021, tốc độ tăng 24,03%.

8. Vị thế của Công ty trong ngành

8.1. Triển vọng phát triển ngành

❖ Đối với lĩnh vực đầu tư các dự án năng lượng tái tạo

Tính đến thời điểm hiện tại ở Việt Nam, nhiệt điện than và thủy điện đang chiếm tỷ trọng lớn trong sản xuất điện. Tuy nhiên, theo Bộ Công Thương, giai đoạn 2011-2020, xét đến 2030, đã đặt ra mục tiêu và định hướng phát triển năng lượng tái tạo. Với tổng số giờ nắng cao lên đến hơn 2.500 giờ/năm, tổng lượng bức xạ trung bình hàng năm vào khoảng 230-250 kcal/cm² theo hướng tăng dần về phía Nam là điều kiện tốt để phát triển công nghệ năng lượng mặt trời. Việt Nam là quốc gia hội tụ những đặc điểm địa lý, khí hậu lý tưởng cho việc sản xuất các loại năng lượng tái tạo. Với vị trí có đường biển dài, thời tiết của khu vực nhiệt đới nhận được lượng nhiệt mặt trời tương đối lớn.... đây là một trong những tiềm năng rất lớn để Việt Nam xây dựng và phát triển ngành công nghiệp năng lượng tái tạo như: Nhà máy năng lượng mặt trời, nhà máy năng lượng gió.

Nhận thấy được tầm quan trọng hàng đầu của ngành công nghiệp năng lượng tái tạo, nên thời gian qua, Chính phủ và các Bộ đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo như: Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg về Cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam, quyết định 2023/QĐ-BCT ngày 05/07/2019 phê duyệt “Chương trình phát triển điện mặt trời mái nhà tại Việt Nam giai đoạn 2019-2025”, quyết định số 13/2020/QĐ-TTg được ban hành ngày 06/04/2020 về cơ chế

khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam.

Không chỉ được tạo điều kiện thuận lợi về quy trình, thủ tục pháp lý, cơ chế khuyến khích về giá, thuế, các nhà đầu tư điện mặt trời áp mái còn được hỗ trợ về vốn từ các gói tín dụng xanh của các ngân hàng, các tổ chức tín dụng. Thời gian qua, hàng loạt ngân hàng lớn đã tung ra các gói tín dụng dành riêng cho các cá nhân, doanh nghiệp đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời mái nhà với ưu đãi rất hấp dẫn, thủ tục nhanh gọn, tỷ lệ tài trợ lên đến 70% tổng mức đầu tư, tài sản đảm bảo chính là dự án lắp đặt.

❖ **Đối với lĩnh vực kinh doanh thương mại thép và máy móc thiết bị**

Năm 2023 Chính phủ Việt Nam sẽ đẩy mạnh đầu tư vào các dự án cơ sở hạ tầng theo mục tiêu đảm bảo tăng trưởng kinh tế, điều này có thể hỗ trợ nhu cầu thép trong nước, đặc biệt là thép xây dựng. Theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025, tổng vốn kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đạt 2,87 triệu tỷ đồng, tăng 43,5% so với kế hoạch giai đoạn 2016-2020. Các dự án giao thông chiếm tỷ trọng lớn khi tổng chi đạt 507,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 46,6% kế hoạch phân bổ vốn đầu tư trung hạn nguồn ngân sách trung ương. Do đó các nhà sản xuất thép xây dựng có thể hưởng lợi và giải ngân đầu tư công đã tăng tốc dần trong Quý 4/2022.

Theo Hiệp hội Thép thế giới (WSA), nhu cầu thép thế giới sẽ tăng 1% trong năm 2023 và khu vực ASEAN sẽ dẫn đầu tăng trưởng về tiêu thụ thép nhờ định hướng đầu tư mạnh mẽ cho cơ sở hạ tầng. Đây được kỳ vọng sẽ tiếp tục là thị trường xuất khẩu chính của Thép Việt Nam. Theo nhận định của các chuyên gia từ Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (VCBS), giá thép có thể hồi phục tốt trong năm 2023, chủ yếu đến từ nhu cầu của thị trường Trung Quốc khi kỳ vọng các chính sách kích thích lại thị trường bất động sản bắt đầu có hiệu quả. Trong đó, Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc có dự định đưa ra gói hỗ trợ cho vay 100 tỷ nhân dân tệ với lãi suất thấp giúp tái cơ cấu các dự án bất động sản. Cùng đó, Trung Quốc dỡ bỏ phong tỏa giúp nhu cầu tiêu thụ thép ổn định trở lại và đẩy mạnh đầu tư công, đặc biệt chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng để thúc đẩy nền kinh tế. Nhìn chung, ngành thép của Việt Nam sẽ khởi sắc, và có điểm sáng hơn trong các năm tới.

8.2. Vị thế của công ty trong ngành

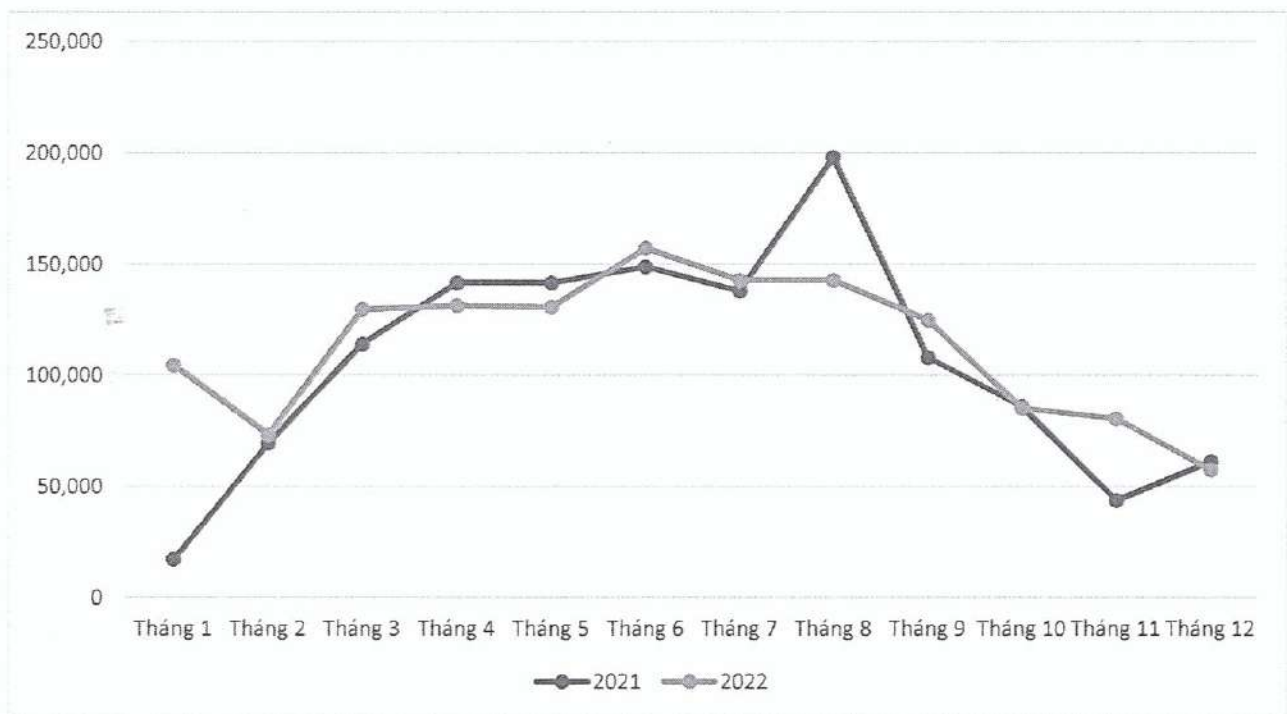
Với lĩnh vực năng lượng tái tạo: Tuy là một doanh nghiệp nhỏ và mới tham gia vào lĩnh vực năng lượng tái tạo từ năm 2019, nhưng tính đến cuối năm 2020, Công ty đã sở hữu 3 dự

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

án điện mặt trời áp mái với công suất ~1.000 kWp/dự án, mang lại nguồn doanh thu ổn định khoảng 8 tỷ đồng/năm. Tổng tài sản của Công ty tính đến cuối năm 2022 đạt 78 tỷ đồng, trong đó giá trị tài sản thuộc dự án điện chiếm hơn 60%. Ở cả 3 dự án, sản lượng điện tạo ra khá đồng đều. Các tháng có sản lượng điện cao là những tháng thuộc mùa khô và càng về những tháng cuối thì nhiệt độ ngày càng nóng, do đó lượng điện tạo ra lớn hơn so với các tháng còn lại trong năm. Đây là những con số lý tưởng, tạo tiền đề để Công ty lập ra kế hoạch tăng trưởng trong tương lai.

Biểu đồ 1: Sản lượng điện tại Tuy An- Phú Yên

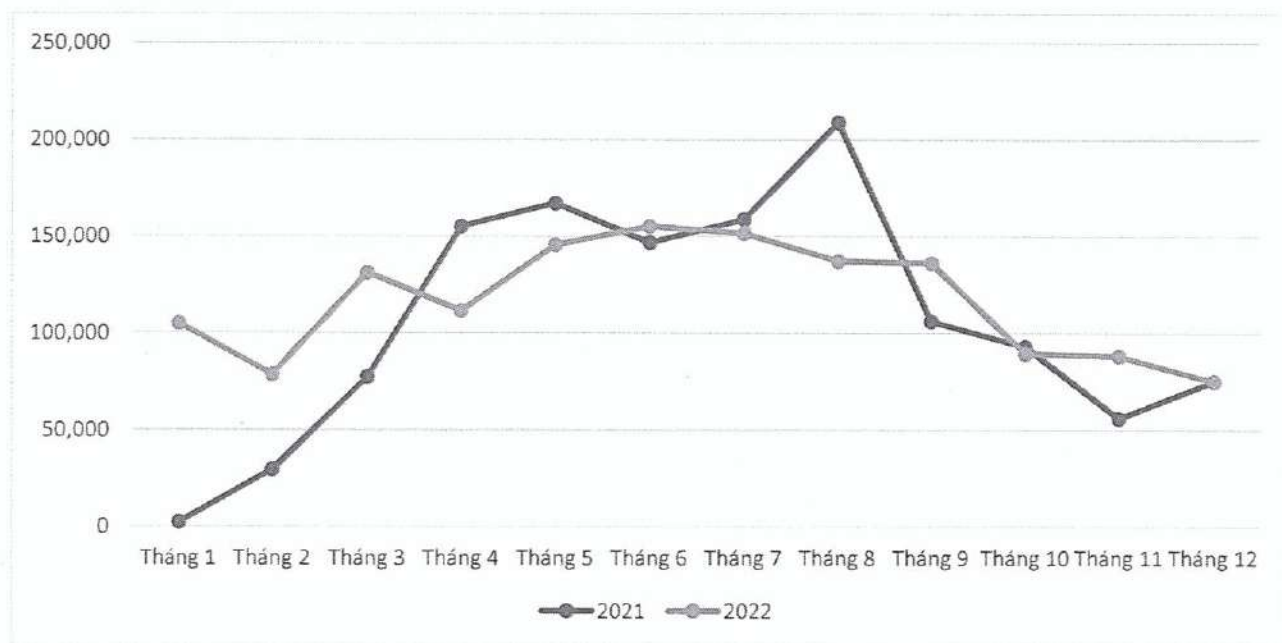
Đơn vị tính: kWh



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Biểu đồ 2: Sản lượng điện tại Đồng Xuân- Phú Yên

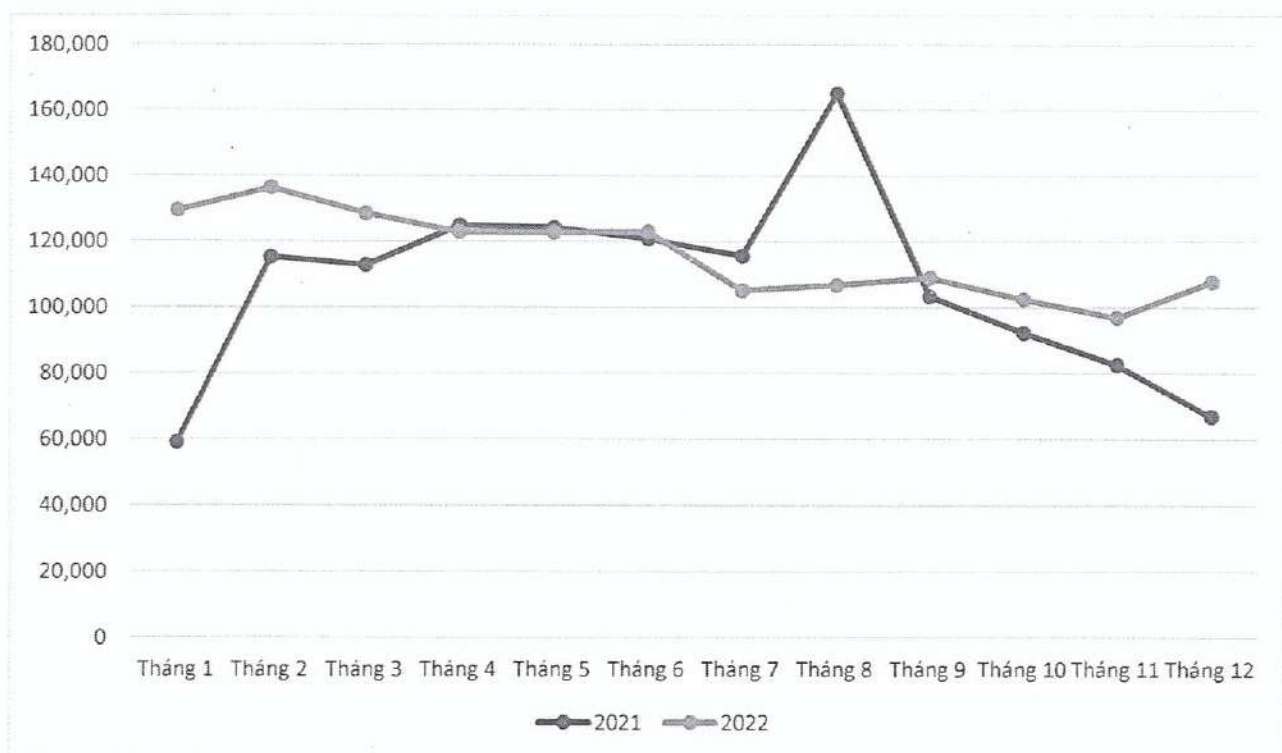
Đơn vị tính: kWh



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

Biểu đồ 3: Sản lượng điện tại Lâm Đồng

Đơn vị tính: kWh



(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Với lĩnh vực kinh doanh thương mại: Công ty luôn giữ chữ tín trong kinh doanh, đảm bảo chất lượng các sản phẩm khi cung cấp cho khách hàng cũng như thực hiện thanh toán đúng hạn theo hợp đồng đã ký kết đối với các nhà cung cấp.

9. Chính sách đối với người lao động

Bảng 11: Cơ cấu lao động của công ty hiện nay

STT	Tiêu chí	Số người	Tỷ lệ (%)
I.	Phân theo trình độ lao động	22	100
1	Trên đại học	00	00
2	Trình độ đại học và tương đương	05	22,73
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	15	68,18
4	Trình độ khác	02	9,09
II.	Phân theo hợp đồng lao động	22	100
1	Dài hạn	08	36,36
2	Ngắn hạn	14	63,64

(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)

❖ Chế độ làm việc

- **Thời gian làm việc:** Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Trường hợp phải làm thêm giờ do yêu cầu của sản xuất kinh doanh không quá 04 giờ trong một ngày và 200 giờ trong một năm.
- **Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết:** Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động, cụ thể:
 - + Nghỉ phép năm 12 ngày đối với người làm công việc trong điều kiện bình thường.
 - + Số ngày nghỉ phép được tăng theo thâm niên làm việc tại Công ty, cứ đủ 05 năm được nghỉ thêm 01 ngày, có đủ 30 năm trở lên được nghỉ thêm 06 ngày.
 - + Nghỉ Tết dương lịch 01 ngày; nghỉ Tết âm lịch 05 ngày; nghỉ Giỗ tổ Hùng Vương 01 ngày;

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

nghỉ lễ 30/04 01 ngày; nghỉ ngày Quốc tế lao động 01 ngày; nghỉ Quốc khánh 01 ngày.

- **Điều kiện làm việc:** Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Những CBCNV do yêu cầu công việc phải đi công tác xa sẽ được hưởng phụ cấp công tác phí và thanh toán các khoản phí đi lại, ăn ở theo quy định của pháp luật.

❖ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo**

Công ty có xây dựng một quy chế đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBCNV trong Công ty. Quy chế đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. Việc tuyển dụng lao động đảm bảo công khai, công bằng theo quy định của Nhà nước. Tùy theo đặc điểm, điều kiện xã hội, yêu cầu sản xuất của Công ty trong từng thời kỳ, khi cần đối lao động thiếu nghề nào Công ty sẽ tuyển dụng nghề đó.

❖ **Chính sách lương và thưởng**

CBCNV của Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy cương vị công tác mà CBCNV công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Việc trả lương của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động, làm việc gì, giữ chức vụ gì thì trả lương theo công việc, chức vụ đó. Công ty luôn đảm bảo trả lương thỏa đáng (không hạn chế mức tối đa) đối với người có tài năng, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật và đóng góp nhiều cho đơn vị, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên CBCNV không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Việc trả lương, thưởng luôn đảm bảo dân chủ, công khai.

10. Chính sách cổ tức

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính. Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ tài chính khác theo quy định pháp luật.
- Căn cứ kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới, HĐQT đề xuất phương án chia cổ tức phù hợp trình ĐHĐCĐ quyết

định.

- Trong các năm vừa qua, do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế nên lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh còn khiêm tốn, vì thế, Công ty chưa có chính sách chi trả cổ tức cho cổ đông mà chủ yếu tập trung vốn cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a. Trích khấu hao Tài sản cố định

❖ Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.
- Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	: 10 - 25 năm
+ Máy móc và thiết bị	: 25 năm
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	: 03 năm

b. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Căn cứ vào báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Bảng 12: Các khoản phải nộp Nhà nước các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
1	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
2	Các loại thuế khác	-	-
	Tổng cộng	-	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 và Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP, Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời gian 15 năm kể từ năm 2021 đối với thu nhập từ dự án đầu tư mới sản xuất điện năng lượng mặt trời và miễn thuế TNDN 04 năm đầu (từ năm 2021 đến năm 2024), giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo

Đối với thu nhập từ các lĩnh vực khác, công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh và đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua tuy có lãi nhưng Công ty hiện đang tập trung nguồn tài trợ cho hoạt động kinh doanh nên ĐHĐCĐ thống nhất việc chưa trích lập quỹ trong thời gian này. Việc chưa trích lập quỹ không vi phạm Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành. Trong thời gian tới, hoạt động kinh doanh của Công ty đi vào ổn định, Công ty sẽ trích lập các quỹ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

e. Vay và nợ thuê tài chính

Bảng 13: Vay và nợ thuê tài chính của Công ty

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
I. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.738.306.332	4.738.306.332
- Vay dài hạn đến hạn trả (*)	4.738.306.332	4.738.306.332
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội (1)</i>	<i>4.738.306.332</i>	<i>4.738.306.332</i>
II. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.388.086.092	34.142.756.759
<i>Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Tây Hà Nội (1)</i>	<i>23.388.086.092</i>	<i>18.649.779.760</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch (2)</i>	-	<i>13.192.976.999</i>
<i>Vay dài hạn các cá nhân khác (3)</i>	-	<i>2.300.000.000</i>
Tổng Cộng	28.126.392.424	38.881.063.091

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

(): Vay dài hạn đến hạn trả là các khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hà Tây đến hạn trả trong năm tài chính nên được phân loại sang mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn*

(1) Là khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Hà Tây theo:

- Hợp đồng cho vay số 58609.20.882.7984579.TD ký ngày 02/11/2020. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần dài hạn, hạn mức cho vay 11.000.000.000 đồng với mục đích đầu tư hệ thống điện mặt trời mái nhà, thời hạn cho vay tối đa 84 tháng, thời hạn ân hạn gốc: tối đa 4 tháng. Lãi suất theo từng văn bản nhận nợ.
- Hợp đồng cho vay số 64139.20.882.7984579.TD ký ngày 20/11/2020. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần dài hạn, hạn mức cho vay 11.000.000.000 đồng với mục đích đầu tư dự án điện mặt trời mái nhà, thời hạn cho vay tối đa 84 tháng, thời hạn ân hạn gốc: tối đa 4 tháng. Lãi suất theo từng văn bản nhận nợ.



THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

- Hợp đồng cho vay số 4142.21.882.7984579.TD ký ngày 27/01/2021. Phương thức cho vay: Cho vay từng lần dài hạn, hạn mức cho vay 11.000.000.000 đồng với mục đích đầu tư dự án điện mặt trời mái nhà, thời hạn cho vay tối đa 7 năm, thời hạn ân hạn gốc: tối đa 2 tháng, không quá 28/02/2021. Lãi suất theo từng văn bản nhận nợ

(2) Là khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch theo:

Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 21/KHBL2-BDS-MNDA-SME/0581 ký ngày 24/01/2022. Tổng tiền vay tối đa là 13.192.976.999 đồng, thời hạn vay: 180 tháng với mục đích thanh toán một phần chi phí mua Biệt thự tại dự án Khu Biệt thự, nhà vườn và thể thao tại xã Tiến Xuân, huyện Thạch Thất, Hà Nội theo hợp đồng mua bán biệt thự số A4-06A/HĐMB/XC-XVL ký kết giữa Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu ngày 30/07/2021. Công ty được ân hạn trả nợ gốc trong 24 tháng, không vượt quá thời gian hỗ trợ lãi suất của chủ đầu tư (ngày 31/7/2023).

(3) Là khoản vay bà Trần Thị Dần theo hợp đồng cho vay tiền số 1012/2022/HĐV/VMK ký ngày 10/12/2022, số tiền vay 2.800.000.000 đồng, lãi suất cho vay 7,5%/năm được tính từ ngày 01/01/2023 và trả 1 lần khi thanh toán nợ gốc, thời hạn vay 15 tháng kể từ ngày nhận tiền, mục đích vay để phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

f. Tình hình công nợ hiện nay

Hiện nay, Công ty Cổ phần Vimarko không có các khoản nợ quá hạn.

❖ Các khoản phải thu của Công ty

Bảng 14: Tình hình các khoản phải thu của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
I. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.214.893.287	885.832.110
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.203.893.287	814.101.750
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	11.000.000	71.730.360
II. Các khoản phải thu dài hạn	1.000.000.000	-

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

1. Phải thu dài hạn khác	1.000.000.000	-
Tổng cộng	4.214.893.287	885.832.110

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Các khoản phải thu ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 là 885 triệu đồng, giảm mạnh so với năm 2021. Trong năm 2022, Công ty đã tích cực đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ cũng như sát sao trong công tác quản lý nợ phải thu khiến phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm gần 3 tỷ đồng, kéo theo tổng các khoản phải thu ngắn hạn giảm.

Phải thu dài hạn khác tại thời điểm đầu năm 2022 là 1 tỷ đồng. Đây là số dư tiền đặt cọc để triển khai thực hiện các dự án điện mặt trời cho các cá nhân là chủ sở hữu các thửa đất (chủ đất) tại địa điểm Công ty lựa chọn để thực hiện dự án. Thời gian đặt cọc tùy theo thỏa thuận giữa hai bên nhưng không quá thời gian hoạt động của dự án. Trong năm 2021 - 2022, do nhu cầu cần bổ sung vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Công ty đã thỏa thuận, thương lượng với các chủ đất để được thu lại số tiền đặt cọc nêu trên. Tính đến 31/12/2022, số dư các khoản phải thu dài hạn bằng 0.

❖ **Các khoản phải trả của Công ty**

Bảng 15: Tình hình các khoản phải trả của Công ty các năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
I. Nợ ngắn hạn	6.161.352.193	5.781.431.364
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.263.907.490	925.091.528
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-	-
3. Chi phí phải trả ngắn hạn	144.396.071	113.223.904
4. Phải trả ngắn hạn khác	14.742.300	4.809.600
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	4.738.306.332	4.738.306.332
II. Nợ dài hạn	23.388.102.031	34.142.772.698
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	23.388.086.092	34.142.756.759
Tổng cộng	29.549.438.285	39.924.188.123

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Phải trả ngắn hạn khác là các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Ngày 31/01/2023, Công ty đã thanh toán toàn bộ số tiền bảo hiểm còn nợ tại thời điểm 31/12/2022, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ nộp các khoản bảo hiểm nêu trên.

g. Các khoản đầu tư tài chính

Tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất năm 2022, Công ty không có hoạt động đầu tư tài chính.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 16: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,66	1,23
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,50	1,23
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	45,02	50,60
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	81,87	102,42
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Lần	101,96	52,12
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,83	0,45
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	4,08	8,84
Lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	6,67	7,70
Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân	%	3,36	4,00
Lợi nhuận SXKD/ Doanh thu thuần	%	4,08	8,84

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

12. Tài sản

12.1. Tài sản cố định

Bảng 17: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại ngày 31/12/2022

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
I	Tài sản cố định hữu hình	58.345.091.583	54.065.777.840	92,67%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.063.629.464	16.482.357.286	91,25%
2	Máy móc và thiết bị	40.192.371.210	37.528.068.696	93,37%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	89.090.909	55.351.858	62,13%
	Tổng cộng	58.345.091.583	54.065.777.840	92,67%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

12.2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Bảng 18: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022
1	Xây dựng cơ bản dở dang	5.539.695.378	17.656.061.766
-	<i>Công trình Biệt thự số A4-06A Khu đô thị Xanh Villas</i>	<i>5.539.695.378</i>	<i>17.656.061.766</i>
	Tổng cộng	5.539.695.378	17.656.061.766

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022 của Công ty)

Ngày 29/11/2022, Công ty đã nhận bàn giao căn biệt thự nêu trên theo Biên bản bàn giao số A4-06A/BBBG/XC-XVL ký với Công ty Cổ phần Đầu tư Xuân Cầu. Dự kiến trong năm 2023, căn biệt thự sẽ được đưa vào khai thác với mục đích cho thuê nghỉ dưỡng, doanh thu trung bình khoảng 100 triệu đồng/tháng.

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2023****Bảng 19: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023***Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Năm 2023	
		Giá trị	% tăng giảm so với thực hiện năm 2022
Vốn điều lệ	35.000.000.000	35.000.000.000	-
Doanh thu thuần	32.700.276.439	36.500.000.000	11,62%
Lợi nhuận sau thuế	2.889.766.176	3.450.000.000	19,39%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	8,84%	9,45%	6,96%
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	8,26%	9,86%	19,39%

*(Nguồn: Công ty Cổ phần Vimarko)***13.2. Căn cứ xây dựng kế hoạch lợi nhuận, cổ tức****- Hoạt động thương mại thép**

Theo kế hoạch năm 2023, chủ trương của Chính phủ là tập trung đẩy mạnh đầu tư công để phục hồi và phát triển kinh tế, quyết tâm rất cao của Chính phủ thể hiện rất rõ là nguồn vốn luôn sẵn sàng, đồng thời luôn đôn đốc quyết liệt các bộ, ngành, địa phương thực hiện chỉ tiêu kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công. Đây được coi là “đòn bẩy” cho các doanh nghiệp thép, giúp tạo “điểm sáng” bù đắp phần nào cho sự yếu kém của lĩnh vực bất động sản nhà ở. Dự kiến sẽ có 793.000 tỷ đồng dành cho giải ngân đầu tư công vào năm 2023, tăng 34% so với kế hoạch đầu tư công năm 2022. Tuy nhiên, các chính sách thắt chặt tiền tệ, tăng lãi suất, tỷ giá leo thang có thể ảnh hưởng tiêu cực tới nhu cầu và hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành thép. Nhưng với các giải pháp mạnh mẽ trong giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án xây dựng, giao thông,... thị trường thép vẫn có thể được cải thiện trong

năm 2023. Có thể thấy, tuy năm 2022 khá khó khăn đối với các doanh nghiệp trong ngành thép nói chung và với Công ty nói riêng nhưng doanh thu thuần từ hoạt động này vẫn đạt khoảng 24 tỷ đồng. Bên cạnh đó với những triển vọng phát triển của thị trường thép trong năm 2023, dự kiến doanh thu từ hoạt động kinh doanh này của Công ty dao động từ 25-30 tỷ đồng.

- **Hoạt động sản xuất điện mặt trời**

Hiện nay, Công ty đang quản lý và vận hành trực tiếp các dự án điện mặt trời áp mái tại các tỉnh Phú Yên và Lâm Đồng. Doanh thu năm 2021, Công ty đạt 7,4 tỷ đồng; năm 2022 đạt 8,2 tỷ đồng. Doanh thu từ sản xuất điện là nguồn doanh thu đều đặn, ổn định qua các năm, ít chịu ảnh hưởng bởi các tác nhân bên ngoài như dịch bệnh, tốc độ tăng trưởng kinh tế... Đồng thời, với các khoản chi phí khấu hao và lãi vay hàng năm cố định nên đây cũng là hoạt động đem lại nguồn lợi nhuận ổn định qua các năm cho Công ty. Theo công văn số 148/EVN-KD+TCKT ngày 10/01/2023 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, giá mua điện (chưa bao gồm thuế GTGT) đối với hệ thống điện mặt trời mái nhà của Công ty trong năm 2023 là 1.978 đồng/kWh. Như vậy với mức sản lượng tương đương năm 2022 thì Công ty có thể thu về doanh thu hơn 8 tỷ đồng. Bên cạnh doanh thu ổn định thì lợi nhuận gộp từ hoạt động điện của Công ty cũng đều đặn qua các năm, với tỷ suất lợi nhuận gộp khoảng 70% doanh thu, tương đương gần 6 tỷ đồng.

Với những căn cứ nêu trên, Ban lãnh đạo tin rằng Công ty hoàn toàn có thể hoàn thành và vượt kế hoạch doanh thu lợi nhuận đã đặt ra.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty

Không có

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

❖ Định hướng chung

- Tiếp tục nghiên cứu, cập nhật các chính sách của Nhà nước để phát triển mở rộng mảng năng lượng tái tạo nói chung và hoạt động đầu tư các dự án điện mặt trời nói riêng nhằm đem lại hiệu quả tối ưu;
- Xây dựng Công ty Cổ phần Vimarko mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực.
- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và chuyên gia giỏi.
- Tập trung đạt được tăng trưởng ổn định và nâng cao tỷ suất lợi nhuận ở mức hợp lý, nỗ lực không ngừng để đa dạng hóa khách hàng, thương hiệu được lan tỏa đến toàn thị trường.
- Công ty đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, tạo thu nhập ổn định cho lao động, đạt được niềm tin của khách hàng.

❖ Chiến lược phát triển hoạt động kinh doanh

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động kinh doanh.

- Về sản phẩm: Công ty thực hiện tìm kiếm đa dạng các sản phẩm. Nghiên cứu thị trường để có thể tiếp cận tới nguồn sản phẩm chất lượng, phù hợp với xu hướng thị trường.
- Về thị trường: Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu.
- Về khoa học công nghệ: đẩy mạnh các hoạt động cải tiến sản phẩm, đổi mới công nghệ ở các dự án nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.
- Về đầu tư: Tiếp tục đầu tư các thiết bị chuyên ngành hiện đại, mang tính chất đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển công ty.
- Về tài chính: Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục ổn định, vững chắc.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1.	Nguyễn Việt Ánh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2.	Đỗ Văn Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị điều hành
3.	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
4.	Nguyễn Đức Mạnh	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
5.	Bùi Thái Khanh	Thành viên Hội đồng quản trị

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a. Ông Nguyễn Việt Ánh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Việt Ánh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 22/05/1976
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: số 13 ngách 29 ngõ Quỳnh, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
7. CMND số: 031076001008 Ngày cấp: 06/04/2015 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
8. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Xây dựng tại trường Đại học New South Wales (Australia)
9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc điều hành tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Công nghệ Tâm An
11. Quá trình công tác:

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2003 – 08/2006	Công ty Kiến trúc AGIA	Phó Giám đốc
08/2006 – 10/2010	Công ty Kiến trúc và Xây dựng De.DMS	Phó Giám đốc
03/2011 – 12/2013	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản SHB	Trưởng Phòng Đầu tư
03/2014 – 12/2015	Công ty CP Thái Sơn 319 BQP	Phó Tổng Giám đốc
01/2016 – 08/2018	Công ty CP Xi măng Hoàng Long	Phụ trách kinh doanh Khởi dự án
08/2018 – nay	Công ty TNHH Thương mại và Dịch Vụ Công nghệ Tâm An	Giám đốc điều hành
01/2021 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Chủ tịch HĐQT

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.200.000 cổ phần, chiếm 34,28% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Đình Dương	Bố đẻ	0	0
2	Chu Thị Ngọc	Mẹ đẻ	0	0
3	Nguyễn Phúc Gia Khánh	Con trai	0	0
4	Nguyễn Phúc Nghi Lam	Con gái	0	0
5	Nguyễn Ngọc Thu	Chị/em gái	0	0
6	Nguyễn Ngọc Hưng	Anh/em trai	0	0
7	Phan Văn Quang	Anh/em rể	0	0
Tổng cộng			0	0

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có
15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có
16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

b. Ông Đỗ Văn Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

1. Họ và tên: Đỗ Văn Tuấn
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 07/02/1993
4. Nơi sinh: Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: P4006 tòa R1 Goldmark City, 136 Hồ Tùng Mậu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội
7. CMND số: 163086750 Ngày cấp: 12/10/2012 Nơi cấp: Công an Nam Định
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2015 – 2017	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	Nhân viên kinh doanh
2018 – 04/2019	Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Thí nghiệm điện	Trưởng phòng kinh doanh
05/2019-02/2020	Công ty Cổ phần Vimarko	Trưởng phòng Quản lý dự án
03/2020 - nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Tổng Giám đốc
08/2021 - nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên HĐQT

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 1.116.000 cổ phần, chiếm 31,89% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 70.400 cổ phần, chiếm 2,01% vốn điều lệ

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Đỗ Văn Trọng	Bố đẻ	10.000	0,29
2	Trương Thị Châm	Mẹ đẻ	400	0,01
3	Đỗ Văn Tâm	Anh trai	60.000	1,71
Tổng cộng			70.400	2,01

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

c. Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Tuấn Anh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 03/04/1984
4. Nơi sinh: Tân Ước, Thanh Oai, Hà Nội
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: 101-B18 Ngọc Khánh, P. Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội
7. CMND số: 001084074374 Ngày cấp: 08/08/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng kinh doanh tại Công ty TNHH Reeracoen Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2008 - 2019	Kinh doanh tự do	
05/2019 - nay	Công ty TNHH Reeracoen Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội	Trưởng phòng kinh doanh
05/2019 - nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên HĐQT

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Anh Tuấn	Bố	0	0
2	Trần Thị Bình	Mẹ	0	0
3	Lê Phương Linh	Vợ	0	0
4	Lê Minh Hoàng	Bố Vợ	0	0
5	Lê Thị Thúy Hằng	Mẹ Vợ	0	0
6	Nguyễn Hoàng Anh Minh	Con trai	0	0
Tổng cộng			0	0

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

d. Ông Nguyễn Đức Mạnh – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Đức Mạnh

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 03/03/1996

4. Nơi sinh: Xã Mộc Nam, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Phòng 2010, Tòa Scitech 304 Hồ Tùng Mậu, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

7. CMND số: 035096002183 Ngày cấp: 19/04/2021 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Quản lý dự án tại Công ty TNHH Công nghệ năng lượng INS

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2019 - nay	Công ty TNHH Công nghệ năng lượng INS	Quản lý dự án
08/2021 - nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên HĐQT

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

– Sở hữu cá nhân: 17.500 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ

– Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

– Sở hữu của người có liên quan: 5.000 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	Bố đẻ	0	0
2	Đặng Thị Vân	Mẹ đẻ	0	0
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Chị gái	5.000	0,14
4	Phạm Văn Thiện	Anh rể	0	0
Tổng cộng			5.000	0,14

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

e. Ông Bùi Thái Khanh – Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Bùi Thái Khanh

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 19/06/1975

4. Nơi sinh: Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: ngõ 402 số nhà 68, TDP số 7 đường Đình Thôn, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

7. CMND số: 001075014187 Ngày cấp: 11/04/2017 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng HUD1

11. Quá trình công tác:

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2000 - 8/2002	Công ty TNHH Nam Long	Trưởng Phòng Kinh doanh
9/2002- 8/2004	Công ty Cổ phần May Tân Chiều	Phó Phòng Kế toán
9/2004 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD1	- Kế toán trưởng Đội XD 110 - Trưởng BKS
8/2021 - nay	Công ty Cổ phần Viamrko	Thành viên HĐQT

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 150.000 cổ phần, chiếm 4,29% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Trần Thị Thanh Huyền	Vợ	0	0
2	Bùi Giang Bình	Con trai	0	0
3	Bùi Bá Thanh	Con trai	0	0
4	Bùi Văn Bích	Bố đẻ	0	0
5	Nguyễn Thị Tuyết	Mẹ đẻ	0	0
6	Bùi Thị Thuý Phương	Chị gái	0	0
7	Bùi Thị Thuý Hoa	Chị gái	0	0
8	Bùi Thái Tuấn	Em trai	0	0
9	Đặng Thị Hương	Em dâu	0	0

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

10	Trần Văn Tân	Bố vợ	0	0
11	Lê Thị Hoa	Mẹ vợ	0	0
Tổng cộng			0	0

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

2. Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Hương	Trưởng Ban kiểm soát
2	Vũ Thị Linh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Văn Vương	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a. Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Trưởng Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hương

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 22/05/1991

4. Nơi sinh: Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Ngõ 42 Đồng Nhân B, tổ 56 Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội

7. CMND số: 168347284 Ngày cấp: 28/04/2011 Nơi cấp: CA Hà Nam

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Trưởng Ban kiểm soát

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Tập đoàn Cát Minh

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2016 – 12/2019	Công ty Cổ phần Vietmedicare	Nhân viên kế toán
02/2020 – 04/2022	Công ty dây dẫn Sumi	Kế toán tổng hợp
05/2022 - nay	Công ty Cổ phần tập đoàn Cát Minh	Phó Phòng kế toán
8/2021 – nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Trưởng BKS

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 17.500 cổ phần, chiếm 0,5% vốn điều lệ

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	Bố	0	0
2	Đặng Thị Vân	Mẹ	0	0
3	Nguyễn Đức Mạnh	Em trai	17.500	0,5
4	Phạm Văn Thiện	Chồng	0	0
Tổng cộng			17.500	0,5

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

b. Bà Vũ Thị Linh- Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Vũ Thị Linh
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 12/08/1998
4. Nơi sinh: Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định
5. Quốc tịch: Việt Nam
6. Địa chỉ hiện tại: Số 12, ngách 20/59 Mễ Trì Hạ, Nam Từ Liêm, Hà Nội
7. CMND số: 036198000486 Ngày cấp: 24/07/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH
8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên Ban Kiểm soát
10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Nhân viên kế toán tại Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Nội thất An Phú
11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/2021 – nay	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Nội thất An Phú	Nhân viên kế toán
8/2021 - nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên BKS

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 900 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
-----	-----------	-------------	--------------------------	------------------

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

1	Vũ Văn Ngọ	Bố đẻ	0	0
2	Vũ Thị Hạnh	Mẹ đẻ	0	0
3	Vũ Thị Nụ	Chị gái	400	0,01
4	Vũ Thị Hoa	Chị gái	0	0
5	Vũ Thị Mai	Chị gái	0	0
6	Vũ Quốc Mạnh Bảo	Em trai	0	0
7	Ngô Văn Minh	Anh rể	500	0,01
8	Nguyễn Quang Khải	Anh rể	0	0
Tổng cộng			900	0,02

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

c. Ông Nguyễn Văn Vương - Thành viên Ban Kiểm soát

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Vương

2. Giới tính: Nam

3. Ngày sinh: 26/11/1994

4. Nơi sinh: Yên Lộc, Ý Yên, Nam Định

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội

7. CMND số: 036094009344 Ngày cấp: 07/01/2021 Nơi cấp: CCS QLHC về TTXH

8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế xây dựng

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Thành viên BKS

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kỹ sư hiện trường tại Công ty Cổ phần PTINCO

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2016-2019	Công ty Tư vấn xây dựng và Phát triển Đô thị Thăng Long	Kỹ sư hiện trường
2019- nay	Công ty Cổ phần PTINCO	Kỹ sư hiện trường
8/2021 - nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Thành viên BKS

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

- Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ
- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 5.000 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nguyễn Thị Thắm	Mẹ	0	0
2	Nguyễn Văn Hùng	Bố	5.000	0,14
3	Nguyễn Thị Toan	Chị gái	0	0
Tổng cộng			0	0

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

3. Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Tuấn	Tổng Giám đốc

a. Ông Đỗ Văn Tuấn- Tổng Giám đốc: đã trình bày tại mục II/1/b

b. Bà Trịnh Tường Vi - Kế toán trưởng

1. Họ và tên: Trịnh Tường Vi

2. Giới tính: Nữ

3. Ngày sinh: 18/09/1989

4. Nơi sinh: Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

5. Quốc tịch: Việt Nam

6. Địa chỉ hiện tại: Số 29 ngõ 179 Hoàng Hoa Thám, Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

7. CMND số: 001189006938 Ngày cấp: 24/07/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

8. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

9. Chức vụ đang nắm giữ tại công ty: Kế toán trưởng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

11. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2011 - 5/2015	Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại và Xuất khẩu Việt Anh	Nhân viên Kế toán
5/2015 – 12/2020	Công ty TNHH Sản xuất, Dịch vụ và Thương mại An Tâm	Kế toán tổng hợp
01/2021 - nay	Công ty Cổ phần Vimarko	Kế toán trưởng

12. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong công ty:

– Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,14% vốn điều lệ

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

- Sở hữu đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

STT	Họ và Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Phùng Kim Dung	Mẹ	0	0
2	Trịnh Quang Minh	Em trai	0	0
Tổng cộng			0	0

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Các khoản nợ đối với công ty: Không có

15. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ công ty: Không có

16. Lợi ích liên quan đối với công ty: Không có

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Hiện tại, Điều lệ của Công ty Cổ phần Vimarko được ban hành căn cứ trên Luật Doanh nghiệp 2020 và Thông tư số 116/2020/TT-BCTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. Sau khi được chấp thuận đăng ký đại chúng, Công ty sẽ triển khai xây dựng các quy chế quản trị phù hợp với các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng và Điều lệ Công ty ban hành. Các quy định nhằm mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty. Quy chế quản trị cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty Cổ phần Vimarko. Các nguyên tắc quản trị công ty được công ty xây dựng trong quy chế quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hiệu quả;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông;
- Đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Đảm bảo vai trò của những người có quyền lợi liên quan đến công ty;
- Minh bạch trong hoạt động của công ty;

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO

– Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát lãnh đạo và kiểm soát công ty có hiệu quả.

5. Thống kê giao dịch giữa Công ty và người có liên quan theo quy định

Không có

III. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
2. **Phụ lục II:** Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN VIMARKO



ĐỖ VĂN TUẤN